TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ GIANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2022/DS-ST
Ngày 21 tháng 03 năm 2022 "
Tranh chấp HĐ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Sùng Thị Mai
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Sỹ Thực
2. Bà Lê Thị Phương
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hồng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà***: Ông Giàng Chẩn Sồ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2022, tại Hội trường xét xử dân sự Toà án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2021/TLST- DSTC, ngày 20 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01[a]/2022/QĐST-DSTC ngày 24 tháng 01 năm 2022, và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐ - HPT ngày 25/02/2022 giữa các đương sự:
* *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Hà Giang .
Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Đức N - chức vụ: Giám đốc;
Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh B - chức vụ: Trưởng Phòng;
Địa chỉ:Tổ 13, phường N, thành phố H, tỉnh H(*Có mặt*).
* *Bị đơn*: - Ông Cấn Văn T là con trai của bà Vũ Thị G (*Vắng mặt*).
Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/08/2021 và quá trình tố tụng nguyên đơn Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thanh B trình bày ngày 01/9/2017 Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang đã thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số HD01091702240 tại Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang cho Bà Vũ Thị G vay số tiền 100.000.000đ(*Một trăm triệu đồng*), mục đích vay mua sắm đồ dùng sinh hoạt trong gia đình, thời hạn vay 60 tháng. Sau khi ký hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho bà Vũ Thị G số tiền 100.000.000đ(*Một trăm triệu đồng*). Thời gian đầu bà Giang thực hiện việc

trả nợ đúng theo thỏa thuận. Đến năm 2019 bà G không trả nợ gốc và lãi theo đúng cam kết với ngân hàng, đã để phát sinh nợ quá hạn. Ngân hàng đã thông báo cho khách hàng Vũ Thị G đến ngân hàng thanh toán trả số tiền trên, nhưng bà Giang không đến và không hợp tác trong việc trả nợ gốc, lãi theo đúng hợp đồng. Số nợ gốc tính đến ngày 16/8/2021 bà Giang còn nợ là 56.579.377đ,(*Năm mươi sáu triệu năm trăm bẩy mươi chín nghìn ba trăm bẩy mươi bẩy đồng)* không tính lãi, lý do bà Giang vi phạm cam kết trả nợ là do bà G mắc bệnh hiểm nghèo và đã chết năm 2019, gia đình bà G có anh Cấn Văn T là con đẻ chung sống với bà G không có trách nhiệm phối hợp với ngân hàng thanh toán trả nợ khoản vay trên.Nay ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thanh phố Hà Giang giải quyết buộc anh Cấn Văn T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho ngân hàng.

Bị đơn anh Cấn Văn T trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần đến Tòa án để giải quyết, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do nên không đưa ra được quan điểm của mình.

Ngoài ra Tòa án cũng đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại UBND thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang được tổ dân phố tân Lập và UBND xã cho biết bà G đã chết, có con trai là Cấn Văn T hiện đi làm ăn ở đâu không báo với tổ và thị trấn biết, từ năm 2021 đến nay không thấy có mặt tại tổ dân phố, nên tổ dân phố và UBND thị trấn không nắm được; Xác minh tại tổ dân phố và UBND thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, gia đình bà G và ông T đã ly hôn, chồng bà G đã lấy vợ mới, con cái có anh T là sống với bà G có đăng ký hộ khẩu tại tổ dân phố Tân Lập, không chuyển đi đâu, nhưng không có mặt tại tổ, một năm nay anh T đi đâu làm gì, không báo với tổ dân phố, thị trấn biết, do vậy tổ không nắm được anh T làm gì ở đâu;

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Cấn Văn T là con đẻ của bà Vũ Thị G có trách nhiệm thanh toán trả số tiền vay còn nợ là 56.579.377đ,(*Năm mươi sáu triệu năm trăm bẩy mươi chín nghìn ba trăm bẩy mươi bẩy đồng)* không tính lãi.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Cấn Văn Tuyên đã vi phạm về quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận đơn khởi kiện của ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang, buộc anh Cấn Văn T phải có trách nhiệm thanh toán trả số tiền gốc còn nợ là 56.579.377đ,(*Năm mươi sáu triệu năm trăm bẩy mươi chín nghìn ba trăm bẩy mươi bẩy đồng)* không tính lãi,

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị đơn anh Cấn Văn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CUẢ TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án khi triệu tập bị đơn theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp,và địa chỉ nơi Tòa án đã thu thập xác minh, nhưng bị đơn anh Cấn Văn T không đến Tòa án để giải quyết, và cũng không có mặt tại thị trấnVĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Sau khi xác minh, thu thập chứng cứ Tòa án xác định nơi cư trú cuối cùng của bị đơn anh Cấn Văn T tại tổ dân phố Tân Lập, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng liên quan là có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn anh Cấn Văn T vắng mặt không có lý do lần thứ hai. HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Cấn Văn T là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp:Ngày 01/9/2017 Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang và bà Vũ Thị Giang đã thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng số HD01091702240 tại Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang cho Bà Vũ Thị G vay số tiền 100.000.000đ(*Một trăm triệu đồng*), mục đích vay mua sắm đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Thời gian đầu bà Giang thực hiện việc trả nợ đúng theo thỏa thuận. Đến năm 2019 bà G không trả nợ gốc và lãi theo đúng cam kết với ngân hàng, đã để phát sinh nợ quá hạn, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ phát sinh tranh chấp. Như vậy xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng và là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 BLTTDS năm 2015.

[3] Về nội dung: Ngày 01/9/2017 Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang và bà Vũ Thị G ký kết hợp đồng tín dụng số HD01091702240 tại Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang vay số tiền 100.000.000đ(*Một trăm triệu đồng*), mục đích vay mua sắm đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Sau khi ký hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho bà Vũ Thị G vay số tiền 100.000.000đ(*Một trăm triệu đồng*). Thời gian đầu bà G thực hiện việc trả nợ đúng theo thỏa thuận. Đến năm 2019 bà G không trả nợ gốc và lãi theo đúng cam kết với ngân hàng, đã để phát sinh nợ quá hạn,với lãi suất 12%/năm, từ tháng thứ 4 trở đi định kỳ điều chỉnh theo quy định của luật ngân hàng, năm 2019 lý do Bà G không trả nợ đúng hạn do bà Giang mắc bệnh hiểm nghèo chết, con trai bà G là Cấn Văn T không có trách nhiệm hợp tác với ngân hàng trong việc thanh toán trả nợ; mặc dù anh T là con trai Bà không ký cam kết đồng trách nhiệm trả nợ với ngân hàng, nhưng theo quy định của pháp luật bà G chết do bị bệnh hiểm nghèo, con trai là người có quyền thừa kế thanh toán trả nợ, sau khi bà G chết, anh T không đến ngân hàng để giải quyết việc trả nợ với Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang và để phát sinh nợ quá hạn

từ năm 2019, Ngân hàng đã đôn đốc nhưng anh T không hợp tác mà trốm tránh trách nhiệm trả nợ. Tính đến thời điểm xét xử khoản vay của bà G còn nợ số tiền là 56.579.377đ,(*Năm mươi sáu triệu năm trăm bẩy mươi chín nghìn ba trăm bẩy mươi bẩy đồng)* không tính lãi. Nay Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang yêu cầu anh T có trách nhiệm trả số tiền còn nợ trên, không tính lãi. Bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên không đưa ra được quan điểm của mình. Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang đề nghị anh Tuyên có trách nhiệm thanh toán trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở bởi lẽ: Hợp đồng tín dụng số HD01091702240 giữa ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang với bà Vũ Thị G đã ký kết ngày 01/9/2017, đã phát sinh nợ quá hạn từ năm 2019, theo thỏa thuận của hợp đồng ký kết, bên cho vay có quyền chấm dứt việc cho vay và thu hồi toàn bộ vốn vay trước thời hạn theo nội dung tại khoản 7.1 Điều 7 của hợp đồng. Nay phía anh T không có mặt ở nơi cư trú, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang buộc anh Tuyên phải trả cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang số tiền còn nợ trên. Do vậy HĐXX cần buộc anh Tuyên có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang số tiền trên tính đến tại thời điểm xét xử là phù hợp.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Ý b; 1.3 danh mục II danh mục án phí, lệ phí Tòa án, buộc anh Cấn Văn Tuyên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*) theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91; 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 280, 282, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147; khoản 3, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang về việc yêu cầu anh Cấn Văn T có trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký kết .

Tuyên xử: Buộc anh Cấn Văn T có trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ gốc là 56.579.377đ,(*Năm mươi sáu triệu năm trăm bẩy mươi chín nghìn ba trăm bẩy mươi bẩy đồng)* không tính lãi, tính đến ngày16/08/2021 cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang.

2.Về án phí: buộc anh Cấn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*) theo luật định.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục THADS thành phố Hà Giang (*do ông Nguyễn Hồng Nhật nộp thay*) theo biên lai thu số: 0000590, ngày 20/10/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hánh án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TPHG;
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sùng Thị Mai